

Dự thảo

ĐỀ ÁN

Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (gọi tắt là Nghị định 238).

II. Sự cần thiết xây dựng Đề án

1. Quy định mức học phí trong thời gian qua

a) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập.

Năm học 2022-2023, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam (cũ) (sau đây gọi là tỉnh Quảng Nam) vẫn chưa hết khó khăn sau đại dịch Covid-19. Vì vậy, UBND tỉnh Quảng Nam đã trình HĐND ban hành các Nghị quyết: số 31/2022/NQ-HĐND với mức thu bằng mức thu thấp nhất (mức sàn) của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 (gọi tắt là Nghị định 81/2021/NĐ-CP); tuy nhiên, mức thu học phí trực tiếp từ học sinh vẫn bằng mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 19/7/2016 của HĐND tỉnh, phần chênh lệch được ngân sách nhà nước hỗ trợ (gọi tắt là Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND). Tổng kinh phí phần chênh lệch được ngân sách nhà nước hỗ trợ năm học 2022-2023 là 68.100 triệu đồng (thực hiện học kỳ II năm học 2022-2023). Đối với thành phố Đà Nẵng (cũ), UBND thành phố đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 (gọi tắt là Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐND) với mức thu bằng mức thu thấp nhất (mức sàn) của Nghị định 81/2021/NĐ-CP; đồng thời, UBND thành phố cũng tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 về hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh các trường phổ thông công lập, ngoài công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2022-2023 (gọi tắt là Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND) với tổng số kinh phí hỗ trợ hơn 92.502 triệu đồng.

Năm học 2023-2024, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam tiếp tục còn nhiều khó khăn. Vì vậy, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 (gọi tắt *Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND*) với mức thu bằng mức thu thấp nhất (*mức sàn*) của Nghị định 81; tuy nhiên, mức thu học phí trực tiếp từ học sinh vẫn bằng mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND (*bằng mức thu năm học 2022-2023*), ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch giữa mức học phí năm học 2023 - 2024 với mức thu học phí quy định. Đối với thành phố Đà Nẵng (cũ), UBND thành phố đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 (gọi tắt *Nghị quyết số 46/2023/NQ-HĐND*) với mức thu bằng mức thu thấp nhất (*mức sàn*) của Nghị định 81/2021/NĐ-CP; đồng thời, UBND thành phố cũng tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 về hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm học 2023-2024 (gọi tắt *Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND*) với tổng số kinh phí hỗ trợ 90.541 triệu đồng.

Năm học 2024-2025, HĐND tỉnh Quảng Nam ban hành 03 nghị quyết gồm: Nghị quyết 17/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024-2025 (gọi tắt *Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND*) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (với mức thu bằng mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 13 (giai đoạn 2016-2021)); Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 (gọi tắt *Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND*) quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 – 2025 trên địa bàn tỉnh (nghị quyết này bổ sung thêm mức thu đối với Trường Mầm non thực hành thuộc Trường Đại học Quảng Nam và Trung tâm GDTX tỉnh); Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 (gọi tắt *Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND*) quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025 và năm học 2025 – 2026. Đối với thành phố Đà Nẵng (cũ), UBND thành phố đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 (gọi tắt *Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND*) quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (với mức thu bằng mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 35/2021/NQ-HĐN ngày 12/8/2021); đồng thời, UBND thành phố cũng tham mưu HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 30/7/2024 (gọi tắt *Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND*) về hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, học sinh tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm học 2024-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với tổng số kinh phí hỗ trợ hơn 108.196 triệu đồng.

b) Đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập

Đối với mức thu học phí các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện đúng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Nghị định 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ: “Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức

thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định”. Đối với tỉnh Quảng Nam, riêng năm học 2024-2025, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND, các cơ sở giáo dục tự được hỗ trợ học phí bằng mức hỗ trợ học phí của các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và tương ứng từng cấp học. Đối với thành phố Đà Nẵng (cũ), các trường ngoài công lập được hỗ trợ học phí bằng mức thu các trường công lập cùng cấp từ năm học 2022-2023.

2. Sự cần thiết xây dựng Đề án hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2025-2026

Bên cạnh việc thu học phí, trong những năm qua, chính sách về miễn, giảm học phí cũng được nhà nước rất quan tâm, cụ thể, nhà nước ta có chính sách miễn học phí cho trẻ em mầm non 5 tuổi và học sinh tiểu học, còn các bậc học khác, chế độ miễn, giảm học phí thực hiện theo các chính sách ưu tiên cho học sinh theo khu vực, chế độ hộ nghèo, cận nghèo, chế độ chính sách. Việc quy định về miễn giảm học phí hay hỗ trợ học phí đã giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình, đặc biệt là đối với các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Thực tế trong những năm qua, tỉnh Quảng Nam và Đà Nẵng (cũ) chịu ảnh hưởng bất lợi của thiên tai và dịch Covid-19, nhằm tháo gỡ một phần khó khăn cho người dân trên địa bàn, HĐND của hai địa phương đã ban hành các Nghị quyết quy định mức thu học phí và hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng.

Tính đến nay, ngoài **974** trường công lập, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có **235** cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ngoài công lập (*MN: 187 trường; TH: 14; THCS: 15 và THPT: 19 trường*). Có thể thấy rằng, trong những năm qua, cùng với việc chú trọng phát triển cơ sở giáo dục công lập, tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (cũ) đã quan tâm, tạo điều kiện khuyến khích các nhà đầu tư phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập ở các cấp học. Việc phát triển các trường ngoài công lập đã góp phần giảm áp lực cho khu vực các trường công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố. Theo đó, hệ thống giáo dục này từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần đa dạng hóa loại hình đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của cả hai địa phương.

Từ năm học 2025-2026, thực hiện Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định này thay thế Nghị định 81/2021/NĐ-CP.

Với những lý do đã nêu, việc UBND thành phố Đà Nẵng trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng từ năm học 2025-2026 phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách Nhà nước, điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của thành phố và

phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước: “*HĐND cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.*”.

Phần thứ hai

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- a) Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên;
- b) Quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu từ năm học 2025 - 2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- b) Cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập khác thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- c) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên đang theo học chương trình giáo dục phổ thông) trong các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- d) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.
- đ) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

II. Mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

1. Đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

- Mức thu học phí khu vực các xã: đề xuất mức thu học phí bằng mức sàn của khung học phí quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

- Mức thu học phí khu vực các phường: đề xuất mức thu học phí bằng mức thu khu vực thành thị tại Nghị quyết số 49/2024/NQ-HĐND ngày

30/7/2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng (cũ) (gọi tắt Nghị quyết 49). Riêng mức thu cấp THPT thì bằng mức sàn của khung học phí quy định tại Nghị định 238 (vì mức thu học phí cấp THPT tại Nghị quyết 49 thấp hơn mức sàn thu học phí cấp THPT của Nghị định 238).

Bảng 1: Mức thu học phí giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

ĐVT: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Phường	Xã
Mầm non	95.000	50.000
Tiểu học	95.000	50.000
Trung học cơ sở	60.000	50.000
Trung học phổ thông	100.000	100.000

2. Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, mức học phí tối đa bằng 2,0 lần mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và tương ứng với từng cấp học.

3. Cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, mức học phí tối đa bằng 2,5 lần mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và tương ứng với từng cấp học.

4. Mức thu học phí Giáo dục thường xuyên cấp THCS và THPT và các cơ sở giáo dục công lập dạy chương trình giáo dục phổ thông: Áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp trên địa bàn.

5. Đối với cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

a) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (*trừ dịch vụ do Nhà nước định giá*) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định.

b) Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục có trách nhiệm thuyết minh chi phí giáo dục, đào tạo bình quân một học sinh, mức thu học phí hàng năm, mức thu học phí toàn cấp học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; thuyết minh các yếu tố cấu thành giá, lộ trình và tỷ lệ tăng học phí các năm tiếp theo (*tỷ lệ tăng không quá 10% đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông*) và thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và giải trình với người học và xã hội.

c) Học sinh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được nhà nước chi trả tối đa bằng mức học phí đối với học sinh cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn.

II. Quy định về chính sách hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ chi phí học tập.

1. Các đối tượng được miễn, hỗ trợ học phí và được hỗ trợ chi phí học tập; cơ chế và kinh phí thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Chương IV Nghị định 238/2025/NĐ-CP.

Trong đó: Tại khoản 6, điều 15 Nghị định số 238, có quy định rõ các đối tượng được miễn học phí. Tại điểm a, khoản 3, điều 16 có quy định đối tượng được hỗ trợ học phí¹.

2. Hỗ trợ 100% học phí theo mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025-2026 do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định. Ngân sách nhà nước cấp bù tiền miễn, hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông để thực hiện việc miễn học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn học phí tại Bảng 1 nêu trên, theo mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên do Hội đồng nhân dân thành phố quy định.²

3. Không áp dụng hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh các trường ngoài công lập, các trường phổ thông được miễn học phí theo chính sách của Trung ương.

4. Thời gian cấp bù: Cấp bù theo thời gian học thực tế nhưng không quá 9 tháng của mỗi năm học và bắt đầu từ năm học 2025-2026.

III. Cơ chế cấp bù và phương thức hỗ trợ

Ngân sách thành phố cấp bù 100% phần kinh phí hỗ trợ học phí. Trong đó, theo quy định đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị thu học phí phải trích 40% để tạo nguồn cải cách tiền lương (CCTL), phần còn lại 60% được cân đối vào chi hoạt động sự nghiệp giáo dục; vì vậy, ngân sách hỗ trợ phần 60% thu học phí được cân đối vào chi hoạt động sự nghiệp giáo dục của đơn vị.

Phần thứ ba KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Số tiền dự kiến học phí trong năm học 2025-2026

a) Với quy định mức học phí tại Bảng 1 nêu trên, tổng thu học phí trực tiếp từ học sinh (*trẻ*) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2025-2026 là: 394.988.445.000 đồng, cụ thể:

¹ - Tại khoản 6, điều 15 Nghị định số 238, có quy định: “Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”;

- Tại điểm a, khoản 3, điều 16 Nghị định số 238, có quy định: “Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”.

² Quy định tại khoản 2 và khoản 3, điều 19 Nghị định số 238.

Bảng 2: Mức học phí giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên.

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Năm học	Tổng cộng	Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT	GDTX
1	Cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên	392.256.945	47.168.820	162.652.455	94.721.670	81.367.200	6.346.800

Bảng 3: Mức học phí giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập tự đảm bảo chi thường xuyên

STT	Năm học	Tổng cộng	Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT	GDTX
1	Cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	2.731.500	0	0	0	0	2.731.500

b) Đối với mức thu học phí các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Năm học 2025-2026, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có 62.277 trẻ em mầm non và 12.299 học sinh phổ thông học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập, ước tính mức thu học phí là 58.610.790.000 đồng.

Bảng 4: Kinh phí hỗ trợ học phí các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông dân lập và tư thục

STT	Năm học	Tổng cộng	Mầm non	Tiểu học	THCS	THPT	GDTX
1	Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục	58.610.790	48.078.630	4.989.780	411.480	5.130.900	0

2. Tổng kinh phí hỗ trợ học phí năm học 2025-2026

Tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ năm học 2025-2026 là **453.599 triệu đồng**, trong đó 40% tạo nguồn cải cách tiền lương **181.440 triệu đồng** và 60% hỗ trợ chi hoạt động tại các cơ sở giáo dục **272.159 triệu đồng**.

(phụ lục 01, 02 và 03 đính kèm).

3. Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND thành phố có trách nhiệm ban hành Quyết định triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố sau khi ban hành.

2. Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện nghị quyết của HĐND thành phố.

3. Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết của HĐND thành phố, quyết định của UBND thành phố về mức thu, quản lý, sử dụng học phí.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng phương án ngân sách để hỗ trợ học phí theo nghị quyết của HĐND thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH